

Số: 296/NĐCP-KHĐT-VT
V/v: Thư mời chào giá cung cấp vật tư

Cẩm Phả, ngày 22 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm vật tư phục vụ sản xuất.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

- Tên đơn hàng: Mua sắm vòng bi dự phòng thiết yếu
- Số hiệu Đơn hàng: 51/ĐH-NĐCP

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của NCC

- Đơn vị tham gia chào giá cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp (bản công chứng); Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có).

b. Yêu cầu về thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.

- Tiêu chí đánh giá về giá được áp dụng theo đơn giá thấp nhất.

- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết Biên bản kiểm nghiệm vật tư.

- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A.

c. Yêu cầu về hàng hóa

- Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật. Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng. Cấp CO, CQ (CO do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam) hoặc thư bảo đảm của nhà phân phối chính hãng. Với các mục hàng sản xuất trong nước: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa, riêng các mục hàng có giá trị sau thuế từ 50 triệu đồng hoặc đơn giá từ 20 triệu đồng trở lên yêu cầu cấp CQ của nhà sản

xuất. Trong trường hợp số lượng và mục hàng của các chứng từ trên trùng với số lượng của Hợp đồng thì phải cung cấp bản gốc.

- Hàng hóa được sản xuất từ năm 2022 trở lại đây.
- Nhà cung cấp chào giá cho toàn bộ hàng hóa theo thư mời.
- Nhà cung cấp có thể chào giá theo mã yêu cầu hoặc hàng tương đương (đính kèm tài liệu kỹ thuật hàng tương đương, Văn bản xác nhận tương đương của hãng sản xuất, Bảng so sánh thông số kỹ thuật).
- Bên mua có quyền mua một, một số hoặc tất cả các chủng loại vật tư thuộc Đơn hàng trên.

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- BCG (theo biểu mẫu đính kèm)

- Bản chào giá được gửi trong phong bì kín, có niêm phong ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 296/NĐCP-KHĐT-VT** và gửi trực tiếp về địa chỉ như sau:

Địa chỉ nhận bản chào giá:

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033 734 900
- Cán bộ phụ trách: Phạm Thị Tuyết; Điện thoại: 0936 825 989
- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 10 giờ 00' ngày 03/05/2024 .
- Thời gian và địa điểm mở bản chào giá vào lúc vào 10 giờ 30' ngày 03/05/2024 tại trụ sở Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./.

WR

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, PTT(1).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hoàng Lân

Bảng kê chi tiết đơn hàng*(Đính kèm thư mời chào giá số 296/NĐCP-KHĐTVT ngày 22 tháng 04 năm 2024)*

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Mục đích sử dụng
1.	Bộ gối đỡ vòng bi	UCF210 (gối đỡ + vòng bi UC210)	Asahi/Nhật	Cụm	20	Dự phòng thiết yếu
2.	Bộ gối đỡ vòng bi	UCF204 (Gồm Gối đỡ + vòng bi YAR204)	Timken/Trung Quốc	Cụm	19	Dự phòng thiết yếu
3.	Vòng bi	29322 E	SKFThụy Điển	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
4.	Vòng bi	30209	SKFĐức	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
5.	Vòng bi	30311	SKFĐức	Vòng	8	Dự phòng thiết yếu
6.	Vòng bi	32234	SKF/Đức	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
7.	Vòng bi	32311	SKF/Đức	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
8.	Vòng bi	32312	SKF/Đức	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
9.	Vòng bi	32314	SKF/Đức	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
10.	Vòng bi	3306 ATN9	SKFÁo	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
11.	Vòng bi	3309 ATN9	SKFÁo	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
12.	Vòng bi	6018 2Z	SKF/Pháp	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
13.	Vòng bi	6038 M	SKF/Đức	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
14.	Vòng bi	6209 2Z	SKFMalaysia	Vòng	7	Dự phòng thiết yếu
15.	Vòng bi	6212 2Z/C3	SKF/Pháp	Vòng	9	Dự phòng thiết yếu
16.	Vòng bi	6213 NR (Có rãnh phanh)	SKF/Pháp	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
17.	Vòng bi	6215 C3	SKFTrung Quốc	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
18.	Vòng bi	6224	SKF Trung Quốc	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
19.	Vòng bi	6228 MA/C3	SKF/Pháp	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
20.	Vòng bi	6307 2Z/C3	SKFẤn Độ	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Mục đích sử dụng
21.	Vòng bi	6308 C3	SKF Malaysia	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
22.	Vòng bi	6308 NR	SKF Malaysia	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
23.	Vòng bi	6308	SKF Malaysia	Vòng	3	Dự phòng thiết yếu
24.	Vòng bi	6309 C3	SKF/Malaysia	Vòng	4	Dự phòng thiết yếu
25.	Vòng bi	6310 2Z/C3	SKF/Trung Quốc	Vòng	8	Dự phòng thiết yếu
26.	Vòng bi	6310	SKF Trung Quốc	Vòng	10	Dự phòng thiết yếu
27.	Vòng bi	6312 2Z	SKF/Pháp	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
28.	Vòng bi	6312	SKF/Pháp	Vòng	3	Dự phòng thiết yếu
29.	Vòng bi	6314 C3	SKF Pháp	Vòng	3	Dự phòng thiết yếu
30.	Vòng bi	6314	SKF Pháp	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
31.	Vòng bi	6316 2Z/C3	SKF Pháp	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
32.	Vòng bi	6317 C3	SKF/Trung Quốc	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
33.	Vòng bi	6317	SKF/Trung Quốc	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
34.	Vòng bi	6318	SKF/Trung Quốc	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
35.	Vòng bi	6324 M	SKF/Pháp	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
36.	Vòng bi	6334 M	Timken/Trung Quốc	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
37.	Vòng bi	6405 C3	NTN/Nhật Bản	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
38.	Vòng bi	7208 BEP	Timken/Trung Quốc	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
39.	Vòng bi	Vòng bi N222 ECM đỉnh 180	SKF/Trung Quốc	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
40.	Vòng bi	N 228 (đỉnh bi 221)	LYC/Trung Quốc	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
41.	Vòng bi	NJ 208 ECP	SKFĐức	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
42.	Vòng bi	NJ 406	SKF/Trung Quốc	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Mục đích sử dụng
43.	Vòng bi	NJ 410	SKF/Trung Quốc	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
44.	Vòng bi	NU 306 ECM	SKFĐức	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
45.	Vòng bi	NU 317 ECM	Timken/Trung Quốc	Vòng	2	Dự phòng thiết yếu
46.	Vòng bi	NU 322 ECM	TimkenTrung Quốc	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
47.	Vòng bi	NUP 2209 EM/PS	SKF/Đức	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
48.	Vòng bi	RN 219	NTNNhật Bản	Vòng	4	Dự phòng thiết yếu
49.	Vòng bi	Vòng bi RN222M đỉnh 180mm	LYC/Trung Quốc	Vòng	1	Dự phòng thiết yếu
50.	Vòng bi	Vòng bi RN309M (ĐK đỉnh bi 86mm)	NTNNhật Bản	Vòng	4	Dự phòng thiết yếu
51.	Vòng bi	Vòng bi YAR 210 2F	SKF/Ý	Vòng	10	Dự phòng thiết yếu
52.	Xích lai	PHC 160-2x10FT	SKFTrung Quốc	Hộp	9	Dự phòng thiết yếu

Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá rút gọn
(Đính kèm Thư mời chào giá số 296/NĐCP-KHĐT/VT ngày 22/4/2024)

STT	Các tiêu chí đánh giá			Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu	Kết luận	
1	Tên vật tư, quy cách và tính hợp lệ của hàng hóa tương đương	- Đáp ứng đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật - Tài liệu kỹ thuật hàng tương đương/ thay thế nếu chào giá bằng hàng tương đương/ thay thế - Văn bản xác nhận tương đương của hãng sản xuất - Bảng so sánh thông số tương đương	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
2	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Bản sao được chứng thực	Đạt	
		Bản photocopy không có chứng thực	Không đạt	
3	Thư chào hàng và biểu giá chào hàng	- Do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký - Chào giá toàn bộ đơn hàng theo thư mời	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
4	Hiệu lực của Bản chào giá	≥ 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
5	Thời gian thanh toán	- Thanh toán trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A ; Hoặc theo hợp đồng được thỏa thuận và ký kết giữa hai bên - Không tạm ứng hợp đồng	Đạt	
		Tạm ứng hợp đồng hoặc không đáp ứng yêu cầu trên	Kông đạt	
6	Thời gian giao hàng (tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực)	Trong vòng 45 ngày	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
7	Địa điểm giao hàng	Tại kho vật tư bên mua	Đạt	
		Không giao hàng tại kho bên mua	Không đạt	
8	Thời gian bảo hành (kể từ ngày ký BB kiểm nghiệm vật tư)	≥ 12 tháng	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	
9	Năm sản xuất hàng hóa	Sản xuất năm 2022 trở lại đây	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	

STT	Các tiêu chí đánh giá			Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu	Kết luận	
10	Chứng từ thanh toán kèm theo	<p>- Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật. Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng. Cấp CO, CQ (CO do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam) hoặc thư bảo đảm của nhà phân phối chính hãng. Với các mục hàng sản xuất trong nước: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa, riêng các mục hàng có giá trị sau thuế từ 50 triệu đồng hoặc đơn giá từ 20 triệu đồng trở lên yêu cầu cấp CQ của nhà sản xuất.</p> <p>- Trong trường hợp số lượng và mục hàng của các chứng từ trên trùng với số lượng của Hợp đồng thì phải cung cấp bản gốc.</p>	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt	

BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Kính gửi: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực – CTCP

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá (TMCG) số hiệu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,.....(Ghi tên Nhà cung cấp), cam kết thực hiện đơn hàng (Ghi tên và số hiệu đơn hàng) theo đúng yêu cầu của TMCG với tổng số tiền là (Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền) cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng(Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của TMCG).

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng các quy định trong TMCG số(Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá).
4. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gianngày (Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu), kể từ ngày(Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

BẢNG GIÁ CHÀO CỬA HÀNG HÓA

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số TT (Theo thứ mời)	Tên vật tư, hàng hóa	Quy cách – Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Hãng/ nước sản xuất		Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Thành tiền sau thuế (VNĐ)	Thời gian giao hàng
		Theo thư mời	Chào giá		Theo thư mời	Chào giá				8%	10%		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Hàng hóa thứ nhất.	
2	Hàng hóa thứ nhất.	
n	Hàng hóa thứ n	
Tổng giá trị										

1. Giao hàng:

a) Thời gian giao hàng: (Chi tiết theo bảng trên)

b) Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tò 4, Khu 4A, P.Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa:.....

2. Thanh toán:

3. Hàng hóa

- Chất lượng: Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Hàng hóa được sản xuất năm (trở lại đây)

- Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng: (Nhà cung cấp ghi rõ tên các loại giấy tờ).

4. Bảo hành (nếu có):

5. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có):

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: ở cột số (11); (12): Nhà cung cấp ghi giá trị thuế GTGT ở cột áp dụng thuế suất tương ứng với hàng hóa